**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ**

**NHÓM/LỚP**: **LỚP NHÀ TRẺ** **A1**

*Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 25/10/2024*

- Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 13

- Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | | | **NỘI DUNG** | | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THỨC TỔ CHỨC** | | |
| **1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | |
| ***Phát triên vận động*** | | | | | | | |
| -  **MT 1**:  Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  **+ Cân nặng**:  Trẻ trai: 11,3-18,3 kg  Trẻ gái: 10,8 - 18,1 kg  **+ Chiều cao:**  Trẻ trai: 88,7 - 103,5 cm  Trẻ gái: 87,4 - 102,7 cm | | | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. | | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. | | |
| -  **MT 2**: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân | | | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | | - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng bụng, lườn.  - Tập theo bài: Tập với khối gỗ  - Hô hấp: Trẻ giả thổi bóng bay  - Tay: Hai tây cầm 2 khối gỗ và đưa 2 tay thẳng về phía trước, gõ 2 khối gỗ vào nhau  - Lưng, bụng: Cúi gập người về trước, gõ 2 khối gỗ vào nhau  - Chân: Đặt 2 khối gỗ trước mặt nghe hiệu lệnh trẻ nhảy qua, rồi nhảy trở lại | | |
| **- MT 5:** Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. | | | - Tập đi:  + Đi bước vào các ô.  + Đi theo đường ngoằn ngoèo.  + Đi bước qua dây.  + Đi bước qua vật kê cao.  + Đi và bê vật trên 2 tay.  + Đi kết hợp với chạy.  + Đi có mang vật trên đầu. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Đi bước vào các ô.  + Đi theo đường ngoằn ngoèo.  + Đi bước qua dây.  + Trò chơi vận động: Trời nắng trời mưa, dung dăng dung dẻ, hái quả. | | |
| - **MT 11**: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. | | | - Chắp ghép hình.  - Chồng, xếp 6-8 khối.  - Tập cầm bút tô, vẽ.  - Lật mở trang sách | | - Hoạt động chơi tập:  + Trẻ biết cầm bút tô màu.  + Xếp các chồng khối  hình tạo thành các hình khác nhau. | | |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | | | | | | |
| - **MT 12**: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. | | | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.  - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. | | - Biết ăn các loại thức ăn khác nhau cầm bát, cầm thìa, nhặt cơm rơi vãi. | | |
| - **MT 13**: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa. | | | - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa. | | - Trẻ biết ngủ trưa đúng giờ, ngủ ngon, ngủ sâu giấc. | | |
| **2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | |
| ***Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác*** | | | | | | | |
| **- MT 20:** Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. | | | - Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới)  - Tìm hiểu, khám phá một số sự vật, hiện tượng xung quanh. | | - Hoạt động đón trẻ:  Trẻ biết một số hoạt động về lớp và đồ chơi.  - Trẻ biết tên đồ chơi.  - Hoạt động chơi tập:  + Trẻ biết: Quan sát đồ chơi ngoài trời, quan sát cây xanh, vườn hoa của bé. | | |
| ***Nhận biết*** | | | | | | | |
| - **MT 23:** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. | | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.  - Tên, đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc. | | | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết đồ chơi xe ô tô bé thích  . |
| **- MT 28:** Trẻ nhận biết được hình tròn, hình vuông. | | - Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông. | | | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  - Nhận biết gọi tên hình tròn. |
| **3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | |
| ***Nghe*** | | | | | | | |
| **- MT 32:** Trẻ biết nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. | | | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (yêu cầu chào cô, rửa tay, mặc quần áo, trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập). | | -  Hoạt động đón trẻ: Trẻ biết tự cất tư trang của mình.  - Hoạt động chơi tập:  + Biết thu dọn đồ chơi gọn gàng theo yêu cầu. | | |
| - **MT 34**: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | | | - Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nghe kể chuyện: Chiếc xích đu màu đỏ. | | |
| ***Nói*** | | | | | | | |
| - **MT 35**: Trẻ biết phát âm rõ tiếng. | | | | - Phát âm các âm khác nhau, nói rõ các tiếng. | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Trẻ nhắc lại được các từ: Giày mới, gấu nhỏ, giẫm lên, hoảng hốt, chiếc đu, màu đỏ.  - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết nhắc lại các từ: Sân trường, mặt trời, mây, nắng, nóng, thời tiết, cây xanh, đồ chơi, chuyền bóng, đu quay, cầu trượt, lá cây, phấn, thùng rác. |
| - **MT 36**: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo. | | | - Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi. | | | | -  Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Thơ: Đồ chơi của chung  + Thơ: Chia đồ chơi |
| ***Làm quen với sách*** | | | | | | | |
| - **MT 44**: Trẻ biết mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. | | | - Lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh.  - Lắng nghe người lớn đọc sách. | | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết lật mở sách, xem tranh gọi tên đồ chơi. | | |
| **4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ** | | | | | | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | | | | | | |
| - **MT 47**: Trẻ có ý thức thực hiện một số yêu cầu đơn giản. | | | - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. | | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết cất đồ chơi, xếp đồ chơi sau khi chơi xong khi được cô yêu cầu. | | |
| ***Phát triển kỹ năng xã hội*** | | | | | | | |
| **- MT 52:** Trẻ biết thực hiện quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp. | | | - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. | | |
| **- MT 53:** Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn. Bỏ rác đúng nơi quy định. | | | - Thực hiện một số yêu cầu của người lớn: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”; “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn. | | - Hoạt động đón trẻ: Trẻ biết chào cô, chào bạn, chào bố mẹ. Trẻ biết dạ khi nghe cô gọi tên mình. | | |
| ***Phát triển cảm xúc thẩm mĩ*** | | | | | | | |
| - **MT 54**:  Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc. | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. | | | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy hát: Em búp bê.  **+** Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh  + Vận động theo nhạc: Em búp bê, đu quay.  + Nghe hát: Bóng tròn to, đu quay.  - Hoạt động chơi tập:  Trẻ biết nghe, hát, vận động theo nhạc, đọc thơ các bài hát trong chủ đề. | |
| - **MT 55**: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) | | | -  Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Di màu con lật đật  + Bé chơi với màu nước  + Dán bóng màu  - Hoạt động chơi tập: Tô màu đồ dùng, đồ chơi bé thích.Xem tranh, sách về đồ chơi, làm sách về đồ chơi của bé. | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4/ THÁNG 10**

**NHÓM TRẺ: Nhà trẻ A1**

**Chủ đề: Đồ chơi của bé**

**Chủ đề nhánh: Đồ chơi trong lớp của bé**

*Thời gian thưc hiện: Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024*

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 13

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ.  - Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh về về một số đồ chơi trong lớp của bé.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi, chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập theo bài: Tập với khối gỗ  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ đích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Đi bước vào các ô  - Trò chơi vân động: Trời nắng trời mưa | | | **\* Kỹ năng sống:**  - Dạy trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Chia đồ chơi | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Em búp bê.  - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh | | | **\* Tạo hình**  - Di màu con lật đật |
| - Đi bước vào các ô. Trời nắng, trời mưa. | | | - Cất đồ chơi, búp bê, quả bóng. | | - Chia đồ chơi, ô tô, búp bê. | | - Em búp bê, đồ chơi. Tai ai tinh. | | | - Con lật đật. Màu đỏ |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  **-** Siêu thị bán đồ chơi, chơi với búp bê, cho búp bê ăn.  **2. Góc hoạt động với đồ vật:**  - Xếp và bày đồ chơi theo nhóm màu xanh, màu đỏ.  **-** Xem tranh, sách về đồ chơi, làm sách về đồ chơi của bé.  **3. Góc nghệ thuật:**  **-** Tô màu đồ dùng, đồ chơi bé thích.  - Nghe, hát, vận động theo nhạc bài hát có nội dung về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Bóng tròn to, thổi bóng, dung dăng dung dẻ. | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Búp bê, ru ngủ, xúc cơm, quần áo, đồ chơi, màu xanh, màu đỏ, bán hàng, tiền.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Búp bê, bế em, xúc ăn, cửa hàng, đồ chơi. | | | | | | | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích**:  - Quan sát đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt.  - Quan sát vườn hoa của bé, quan sát cây Osaka..  **2. Trò chơi vân động:**  - Chơi chuyền bóng, chơi bóng tròn to, trời nắng trời mưa.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi với cát, nước, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. | | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Sân trường, cây xanh, đồ chơi, đu quay, cầu trượt, chuyền bóng, bóng tròn, đong cát, đong nước, chai, phễu nhựa. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ, thông thoáng phòng ngủ.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình và nằm vào chỗ ngủ của trẻ.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Cô mở nhạc, đọc thơ nhẹ nhàng cho trẻ nghe.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Bóng tròn to.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | |
| - Ôn: Đi bước vào các ô | - Ôn: Dạy trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. | | | | - Ôn bài thơ: Chia đồ chơi | | | - Ôn bài hát: Em búp bê. | | - Ôn: Di màu con lật đật |
| **3.Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng đẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Đi bước vào các ô, búp bê, vòng tròn.  - Thứ ba: Đồ chơi, giá góc, búp bê.  - Thứ tư: Chia đồ chơi, ô tô, búp bê, quả bóng.  - Thứ năm: Em búp bê, tai ai tinh.  - Thứ sáu: Con lật đật, màu đỏ, đồ chơi. | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết đi bước vào các ô, chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu đèn lồng theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định. Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5/ THÁNG 10**

**NHÓM TRẺ: Nhà trẻ A1**

**Chủ đề: Đồ chơi của bé**

**Chủ đề nhánh: Bé thích chơi gì**

*Thời gian thưc hiện: Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/10/2024*

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 13

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ ở nhà và ở trường.  - Cho trẻ xem tranh, ảnh và trò chuyện với trẻ về đồ chơi trong lớp mà bé yêu thích, thích chơi trong lớp.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, chơi tự do theo ý thích, nhắc nhở trẻ thu dọn đồ chơi gọn gàng sau khi chơi xong.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập theo bài: Tập với khối gỗ  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ đích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Đi theo đường ngoằn ngoèo  - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết gọi tên hình tròn | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Đồ chơi của chung | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động theo nhac: Em búp bê  - Nghe hát: Đu quay | **\* Tạo hình**  - Bé chơi với màu nước |
| - Đi theo đường ngoằn ngoèo, dung dăng dung dẻ | - Hình tròn, màu đỏ, lăn được. | - Cái bàn, cái ghế, giữ gìn. | - Em búp bê  - Đu quay | - Hộp màu, màu đỏ, màu vàng, màu xanh |
| ***Chơi tập*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng lưu niệm, chơi với búp bê, gia đình.  **2. Góc hoạt động với đồ vật:**  - Xếp và bày đồ chơi theo nhóm, theo ý thích của bé  - Xem sách, tranh về ngày thành lập hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu đồ chơi  - Nghe nhạc, đọc thơ, kể truyện, hát bài hát có nội dung về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Chơi với bóng, chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ. | | | | |
| ***Tăng cường tiếng Việt*** | - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Búp bê, ru ngủ, xúc cơm, đồ chơi, quả bóng, chi chi chành chành.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Búp bê, bế em, xúc ăn, cửa hàng, đồ chơi. | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích**:  - Đi dạo quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh ngoài sân chơi.  - Quan sát đu quay, quan sát cầu trượt.  **2. Trò chơi vân động:**  -Đuổi nhặt bóng, trời nắng trời mưa, bong bóng xà phòng.  **3. Chơi tự do:**  -Chơi xếp hình, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời, vẽ phấn. | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Trời nắng, đám mây, gió thổi, đu quay, cầu trượt, đuổi nhặt bóng, trời nắng, trời mưa, bong bóng xà phòng, đu quay, phấn. | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ, thông thoáng phòng ngủ.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình và nằm vào chỗ ngủ của trẻ.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Cô mở nhạc, đọc thơ nhẹ nhàng cho trẻ nghe.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | |
| ***Chơi tập***    ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy trên nền nhạc bài hát: Bóng tròn to.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  - Động viên trẻ ăn hết xuất, cất bát thìa vào nơi quy định.  **2. Ôn luyện:** | | | | |
| - Ôn: Đi theo đường ngoằn ngoèo | - Ôn: Nhận biết gọi tên hình tròn. | - Ôn thơ: Đồ chơi của chung. | - Ôn vận động theo nhạc: Em búp bê. | - Ôn: Bé chơi với màu nước |
| **3.Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng đẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng vào các góc sau khi chơi xong. | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Đi, bước qua, Dung dăng dung dẻ  - Thứ ba: Hình tròn, màu đỏ, lăn được.  - Thứ tư: Cái bàn, cái ghế, ngồi học, của chung, giữ gìn  - Thứ năm: Em búp bê, đu quay.  - Thứ sáu: Màu vàng, màu đỏ, hộp màu. | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết đi theo đường ngoằn ngoèo, chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, trẻ nhận biết được đồ chơi trong lớp, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết chơi với màu nước theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh

nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định. Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, ngôn ngữ của trẻ chưa phát triển hết, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6/THÁNG 10**

**NHÓM TRẺ: Nhà trẻ A1**

**Chủ đề: Đồ chơi của bé**

**Chủ đề nhánh: Những đồ chơi chuyển động được**

*Thời gian thưc hiện: Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 25/10/2024*

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 13

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng, đồ chơi chuyển động được.  - Hướng dẫn chơi với đồ chơi trong các góc, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập theo bài: Tập với khối gỗ  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ đích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Đi bước qua dây  - Trò chơi vận động: Hái quả | | **\* Nhận biết:**  - Đồ chơi xe ô tô bé thích | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Nghe kể chuyện: Chiếc xích đu màu đỏ | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát: Bóng tròn to.  - Vận động theo nhạc: Đu quay | | | | **\* Tạo hình:**  - Dán bóng màu |
| - Đi bước qua dây, hái quả. | | - Ô tô, chuyển động, màu đỏ. | | | - Chiếc xích đu màu đỏ. | | - Bóng tròn to  - Đu quay, xoay tròn | | | | - Qủa bóng  - Màu vàng |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán các loại đồ chơi của bé.  - Chơi với búp bê, cho búp bê ăn.  **2. Góc hoạt động với đồ vật:**  - Xếp hình, lắp ghép ô tô, làm sách về đồ chơi.  - Hướng dẫn trẻ tập xem sách về tranh ảnh đồ chơi trong lớp của bé.  **3. Góc nghệ thuật:**  -Tô màu con lật đật, tô màu, dán quả bóng.  - Trẻ hát, đọc thơ, truyện, câu đồ về đồ chơi chuyển động được.  **4. Góc vận động:**  - Chơi cùng với bóng, kéo cưa lửa xẻ. | | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Búp bê,ru ngủ, xúc cơm, đồ chơi, xếp hình, lắp ghép, ô tô, con lật đật, quả bóng, kéo cưa lừa xẻ.  - Đối với nhóm chơi phân vai: luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Búp bê, bế em, xúc ăn, cửa hàng, đồ chơi. | | | | | | | | | | | |
| ***Chơi - tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích**:  - Quan sát thời tiết. Quan sát đồ chơi ngoài trời đu quay, xích đu.  - Quan sát vườn rau.  **2. Trò chơi vận động:**  - Dung dăng dung dẻ, bóng tròn to, bắt bướm**.**  **3. Chơi tự do**:  - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời, nhặt lá rụng, vẽ phấn. | | | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Đu quay, cầu trượt, trời nắng, trời mưa, vườn rau, vườn hoa, dung dăng dung dẻ, bóng tròn to, chuyền bóng, phấn. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ, thông thoáng phòng ngủ.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình và nằm vào chỗ ngủ của trẻ.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Cô mở nhạc, đọc thơ nhẹ nhàng cho trẻ nghe.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | | |
| ***Chơi – tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Bóng tròn to”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | | |
| - Ôn: Đi bước qua dây | - Ôn: Đồ chơi xe ô tô bé thích | | - Ôn: Nghe kể chuyện “Chiếc xích đu màu đỏ” | | | - Ôn: Nghe hát: Bóng tròn to. | | | - Ôn: Dán bóng màu | | |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng đẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng vào các góc sua khi chơi xong. | | | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Đi bước qua dây, khối gỗ, hái quả.  - Thứ ba: Xê ô tô, chuyển động, bánh xe.  - Thứ tư: Xích đu, đu quay, màu đỏ.  - Thứ năm: Bóng tròn to, đu quay, xoay tròn  - Thứ sáu: Quả bóng, màu vàng, màu đỏ. | | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết đi theo đường ngoằn ngoèo, chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, trẻ nhận biết được đồ chơi trong lớp, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết chơi với màu nước theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh

nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ

chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm

sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định. Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, ngôn ngữ của trẻ chưa phát triển hết, các hoạt động ở lớp.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Đồ chơi của bé/ Tháng 10**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu, dán hình theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ biết tên một số đồ chơi, đồ dùng trong lớp và biết cách chào hỏi lễ phép với người lớn, ông bà, bố mẹ, cô giáo, bạn bè.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ. Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức theo hướng đổi mới. Một số phụ huynh khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế. Trẻ còn nhỏ, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định. Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ. Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút di màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Lan Phương**